

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/HNGĐ - ST.

Ngày: 16/7/2020.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông K' Dung.

2. Bà Thạch Thị Lan Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cương - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1990.

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh L.

Địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1989.

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh L.

(Chị H có mặt, anh D vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh D xây dựng gia đình với nhau vào năm 2009 trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà vào năm 2010. Cuộc sống chung của vợ chồng anh

chị hoà thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D có quan hệ ngoại tình với một người phụ nữ khác. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ, bỏ qua và tha thứ cho anh D nhưng anh D vẫn không thay đổi dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bên cạnh đó anh D thường xuyên đập phá đồ đạc và đánh đập chị dẫn tới ảnh hưởng việc học tập và tâm lý của các cháu. Do mâu thuẫn nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 13/11/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Thế A, sinh ngày 09/02/2017. Khi ly hôn vợ chồng anh chị thỏa thuận cháu Thế Anh sẽ do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Khánh Anh sẽ do anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh D vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Toà án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hường. Bên cạnh đó do anh D vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của Chị Lê Thị H. Xử cho Chị H và anh D được ly hôn. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 13/11/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Thế A, sinh ngày 09/02/2017 cho Chị H có trách nhiệm trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có vì vậy không đặt ra để xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn Anh Nguyễn Ngọc D vắng mặt lần thứ 02 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh D theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị H và Anh Nguyễn Ngọc D xây dựng gia đình với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà vào ngày 04/02/2010 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, Chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không còn khả năng cải thiện nên Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh D. Chị H cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D có quan hệ ngoại tình với một người phụ nữ khác. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ, bỏ qua và tha thứ cho anh D nhưng anh D vẫn không thay đổi dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bên cạnh đó anh D còn thường xuyên đập phá đồ đạc và đánh đập chị dẫn đến ảnh hưởng việc học tập và tâm lý của các cháu. Vì vậy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D nhưng anh D đều vắng mặt. Tại phiên Tòa hôm nay anh D vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, điều đó thể hiện anh D không có thiện chí hòa giải.

Đồng thời, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì thấy rằng trong thời gian chung sống tại địa phương thì vợ chồng anh D, Chị H sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh D không tu chí làm ăn. Bên cạnh đó anh D có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Xét thấy nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân của vợ chồng anh chị cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho Chị H và anh D được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị H xác định vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 13/11/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Thế A, sinh

ngày 09/02/2017. Tại phiên Tòa hôm nay Chị Hyêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì thấy rằng anh D thường xuyên vắng nhà. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay việc chăm sóc các cháu đều do Chị H là người chăm sóc, bên cạnh đó Chị H có thu nhập ổn định đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tại phiên Tòa hôm nay Chị Hyêu cầu được nuôi hai cháu và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay cháu Khánh Anh đã trên 07 tuổi có nguyện vọng được ở với chị Hường. Do đó, để ổn định về tâm sinh lý của trẻ và điều kiện nuôi dưỡng các cháu được tốt nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 13/11/2010 theo nguyện vọng của con và cháu Nguyễn Ngọc Thế A, sinh ngày 09/02/2017 cho Chị H có trách nhiệm trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con do Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị Lê Thị H, xử cho Chị Lê Thị H và Anh Nguyễn Ngọc D được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 13/11/2010 theo nguyện vọng của con và cháu Nguyễn Ngọc Thế A, sinh ngày

09/02/2017 cho Chị Lê Thị H có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007202 ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/7/2020) nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Hữu Dũng